TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 20-07-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Bá Thành và bà Nguyễn Thị Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 23/06/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-HS ngày 09/07/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1987; HKTT: thôn B, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh U và bà Nguyễn Thị S1; Vợ: Đặng Thị Thùy N; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 271/2008/HSST ngày 24, 25, 26/11/2008 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt Sính 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án năm 2010; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1987; HKTT: thôn D, xã Q, huyện B1, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tr

và bà Bùi Thị Th; Vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: 01: Bản án số 88/2014/HSST ngày 04/12/2014 của TAND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt Tuân 04 tháng 25 ngày tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, nhưng ngày 25/05/2020 mới chấp hành xong hình phạt bổ sung; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn T1, sinh năm 1985; HKTT: thôn G, xã N1, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L và bà Nguyễn Thị L1; Vợ: Nguyễn Thị T2; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 88/2017/HSST ngày 19/01/2017 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trường 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Đức N2, sinh năm 2000; HKTT: thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đức L3 và bà Nguyễn Thị M1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Đức Đ, sinh năm 1993; HKTT: thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đức T4 và bà Nguyễn Thị C1; Vợ: Nguyễn Thị H3; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Vi Văn D, sinh năm 1998; HKTT: Thôn T4, xã A, huyện Đ3, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H5 (Hiến) và bà Lào Thị S4; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. D2, sinh năm 1993; HKTT: thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H6 và bà Dương Thị N3; Vợ: Trần Thị D3; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thế S4, sinh ngày 23/01/2002; Trú tại: Xóm 1, L5, N5, Hà Nam (vắng mặt);

2. Chị Đặng Thị Thùy N, sinh năm 1996; Trú tại: B6, C3, Tây Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang tại khu nhà trọ ở thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, có 07 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền gồm: Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1987 trú tại thôn B, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội; Hà Văn T1, sinh năm 1985 trú tại thôn G, xã N1, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn D, xã Q, huyện B1, tỉnh Lào Cai; Đặng Đức N2 sinh năm 2000, Đặng Đức Đ, sinh năm 1993, D2 sinh năm 1993 cùng trú tại: thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Vi Văn D, sinh năm 1998 trú tại thôn T4, xã A, huyện Đ3, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu tre, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo cắt giấy có tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh và số tiền 26.600.000đ gồm: tại giữa chiếu bạc số tiền 5.400.000đ, trước mặt dưới chiếu bạc tại vị trí Sính ngồi số tiền 9.500.000đ, trước mặt dưới chiếu bạc tại vị trí Trường ngồi số tiền 1.800.000đ, trước mặt dưới chiếu bạc tại vị trí Tuân ngồi số tiền 1.500.000đ, trước mặt dưới chiếu bạc tại vị trí Nam ngồi số tiền 2.100.000đ; Trong nắp bồn vệ sinh trong nhà vệ sinh số tiền 2.000.000đ. Diện tự giác giao nộp số tiền có trên người là 4.300.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận:

Buổi tối ngày 20/01/2020 Nguyễn Mạnh S cùng với Phạm Văn T, Vi Văn D, Đặng Đức N2, Đặng Đức Đ, D2 đi uống bia với nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong Sính rủ mọi người về phòng trọ mình thuê

uống nước. Đến khu nhà trọ, do vợ Sính đang ngủ ở trong phòng nên Sính bảo mọi người đi sang phòng trọ của anh Trần Văn Quỳnh ở cùng dãy nhà trọ với Sính ở tầng một – nơi hàng ngày mọi người trong khu nhà trọ thường xuyên đến uống nước (anh Quỳnh đã về quê ăn Tết và không khóa cửa phòng). Sính cùng mọi người uống nước trong phòng trọ của anh Quỳnh, một lúc sau có Nguyễn Thế S4 là người thuê phòng trong khu nhà trọ đến uống nước cùng. Trong quá trình uống nước tại đây Sính, Diện, Tuân, Đằng, Nam và Dương rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Tất cả cùng đồng ý nên Sính lấy một chiếc kéo cắt giấy có tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh cắt bốn quân vị từ vỏ bao thuốc lá ngựa rồi lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng ra để mọi người đánh bạc. Sau đó, Sính bảo mọi người sang phòng trọ bên cạnh phòng anh Quỳnh để đánh bạc (Phòng chưa có người thuê nên cửa phòng không khóa). Tại đây, Sính, Dương, Đằng, Nam, Tuân, Diện cùng nhau đánh bạc, còn Sông ngồi bên ngoài xem. Trong lúc mọi người đánh bạc thì Hà Văn T1 đến và tham gia chơi đánh bạc cùng mọi người.

Quá trình đánh bạc, các đối tượng quy định về luật chơi cụ thể như sau: Khi đánh bạc, các đối tượng sử dụng một bát sứ, một đĩa sứ và bốn quân vị hình tròn để làm công cụ đánh bạc. Quy định chơi có hai cửa chẵn và lẻ. Sính là người xóc cái và chi trả tiền thắng thua cho những người chơi còn lại. Khi đánh bạc, Sính để bốn quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lên và xóc thì những người chơi còn lại đặt cược tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Các đối tượng quy định bên tay phải Sính là cửa chẵn, bên tay trái Sính là cửa lẻ. Sau khi Sính xóc cái và mọi người chơi đặt tiền xong, Sính mở bát ra nếu mặt quân vị ngửa lên về số chẵn thì người đặt cược ở cửa chẵn thắng và được tiền còn cửa lẻ thì mất tiền. Quy định đặt cửa thấp nhất từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Số tiền đặt cửa cao nhất không quy định. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, không có ai thu tiền hồ và làm ngân hàng cho những người đánh bạc vay tiền, không có ai làm bảng vị.

Các đối tượng ngồi đánh bạc đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/01/2020 thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc:

- Nguyễn Mạnh S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Sính có 2.700.000đ, Sính sử dụng toàn bộ vào mục đích để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Sính thắng. Khi lực lượng Công an vào bắt thu giữ 9.500.000đ ở trên chiếu trước mặt vị trí Sính ngồi và bốn quân vị Sính cầm trên tay.

- D2 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Diện có 200.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Số tiền 4.300.000đ, Diện tự giác giao nộp cho cơ quan Công an khi bị bắt là tiền vợ Diện đưa cho để mua đồ Tết về phục vụ gia đình, số tiền này Diện không sử dụng để đánh bạc.

- Vi Văn D khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Dương có 500.000đ, Dương sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

- Đặng Đức N2 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Nam có 1.600.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nam bị thua và vay của Đằng số tiền 1.000.000đ để tiếp tục đánh bạc.

- Hà Văn T1 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Trường có 5.500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Trong quá trình chơi Trường bị thua và vay Đằng số tiền 2.000.000đ để tiếp tục đánh bạc.

- Phạm Văn T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Tuân có 3.000.000đ, Tuân sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Trong lúc chơi, Tuân bị thua nên vay của Đằng 5.000.000đ và tiếp tục sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc.

- Đặng Đức Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Đằng có 1.300.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đằng thắng và cho Nam vay 1.000.000đ, cho Trường vay 2.000.000đ, cho Tuân vay 5.000.000đ.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 48/CTr -VKS ngày 31/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh truy tố D2, Vi Văn D, Phạm Văn T, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Nguyễn Mạnh S, Hà Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận về hành vi của bản thân như sau:

- Nguyễn Mạnh S khai nhận: Buổi tối ngày 20/01/2020, vào khoảng 21 giờ, sau khi uống bia xong, Nguyễn Mạnh S cùng với Phạm Văn T, Vi Văn D, Đặng Đức N2, Đặng Đức Đ, D2 về khu trọ của Sính ngồi uống nước tại phòng trọ của anh Quỳnh. Trong quá trình uống nước mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền nên Sính đi chuẩn bị công cụ đánh bạc. Sính lấy kéo cắt bốn quân vị từ vỏ bao thuốc lá ngựa rồi lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng ra để mọi người đánh bạc. Sau đó, Sính bảo mọi người sang đánh bạc ở phòng trọ bên cạnh (chưa có người thuê nên cửa phòng không khóa). Tại đây, Sính, Dương, Đằng, Nam, Tuân, Diện cùng nhau đánh bạc, còn Sông ngồi xem. Một lúc sau có Hà Văn T1 đến và tham gia chơi đánh bạc cùng mọi người. Khi thực hiện hành vi đánh bạc, Sính là người xóc cái và chi trả tiền thắng thua cho những người chơi còn lại. Các đối tượng ngồi đánh bạc đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/01/2020 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu tre, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo cắt giấy có tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh và số tiền 26.600.000đ.

Khi tham gia đánh bạc, Sính có 2.700.000đ, Sính sử dụng toàn bộ vào mục đích để đánh bạc. Khi bị bắt, Sính đang thắng và bị thu giữ số tiền 9.500.000đ ở trên chiếu, bốn quân vị cầm ở trên tay.

Trong quá trình chơi Tuân bị thua có hỏi vay tiền của Đằng nhưng Đằng không cho vay, Tuân bảo chuyển tiền qua điện thoại cho Đằng nhưng Đằng không có tài khoản, hỏi Sính thì Sính cũng không có tài khoản nên Sính đọc số tài khoản của vợ Sính để Tuân chuyển 5.000.000đ. sau khi Sính xác nhận tiền đã chuyển thì Đằng đưa cho Tuân 5.000.000đ. Sính cũng đã đưa cho Đằng 5.000.000đ. Sính không hưởng lợi gì về việc này.

- D2 khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Diện có 200.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Số tiền 4.300.000đ, Diện tự giác giao nộp cho cơ quan Công an khi bị bắt là tiền vợ Diện đưa cho để mua đồ Tết về phục vụ gia đình, số tiền này Diện không sử dụng để đánh bạc.

- Vi Văn D khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Dương có 500.000đ, Dương sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

- Đặng Đức N2 khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Nam có 1.600.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nam bị thua và vay của Đằng số tiền 1.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. Khi thấy Công an, Nam bỏ lại số tiền đang sử dụng đánh bạc trên chiếu và chạy trốn vào khu vệ sinh trong phòng trọ.

- Hà Văn T1 khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Trường có 5.500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Trong quá trình chơi Trường bị thua và vay Đằng số tiền 2.000.000đ để tiếp tục sử dụng đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt thu trên chiếu trước mặt chỗ Trường ngồi số tiền 1.800.000đ.

- Phạm Văn T khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Tuân có 3.000.000đ, Tuân sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Trong lúc chơi, Tuân bị thua hết và hỏi vay của Đằng số tiền 5.000.000đ nhưng Đằng không cho vay nên Tuân chuyển khoản 5.000.000đ vào tài khoản của vợ Sính để Đằng đưa cho Tuân 5.000.000đ. Tuân tiếp tục sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang Tuân còn 1.500.000đ để ở trên chiếu trước vị trí Tuân ngồi.

- Đặng Đức Đ khai nhận: Xác nhận lời khai của Sính về quá trình đánh bạc là đúng. Khi tham gia đánh bạc, Đằng có 1.300.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đằng thắng và cho Nam vay 1.000.000đ, cho Trường vay 2.000.000đ. Đằng không tính lãi suất với số

tiền cho Nam và Trường vay. Về số tiền 5.000.000đ đưa cho Tuân thì sau đó Sính đã đưa cho Đằng. Khi thấy Công an, Đằng bỏ lại tiền đang cầm ở trên tay xuống chiếu nơi ngồi đánh bạc và chạy trốn vào trong khu vệ sinh tại phòng trọ. Số tiền Đằng bỏ lại trên chiếu bạc Đằng không nhớ cụ thể là bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Mạnh S, D2, Vi Văn D, Phạm Văn T, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Hà Văn T1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố D2, Vi Văn D, Phạm Văn T, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Nguyễn Mạnh S, Hà Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Mạnh S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn T1 từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Đức N2, D2, Vi Văn D, Đặng Đức Đ, mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt Vi Văn D, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Nguyễn Mạnh S**,** mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ xung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D2, Phạm Văn T, Hà Văn T1.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu tre, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo cắt giấy có tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh;

+ Tịch thu xung quỹ số tiền 20.300.000đ sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Trả lại bị cáo Diện 4.300.000đ nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Các bị cáo nhất trí hoàn toàn với bài luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 22 giờ ngày 20/01/2020 đến 01 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, tại khu nhà trọ của anh Trần Đắc Độ ở thôn B2, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Mạnh S cùng sáu đối tượng khác gồm: D2, Vi Văn D, Phạm Văn T, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Hà Văn T1 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền 20.300.000đ và bị Công an bắt quả tang. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh S, D2, Vi Văn D, Phạm Văn T, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Hà Văn T1 đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh. Đánh bạc là một tệ nạn của xã hội cần kiên quyết đấu tranh và loại bỏ. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc cũng là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, đồng thời là tiền đề của nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự do đó cần đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ do đó không phải tội phạm có tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án thì bị cáo Sính có vị trí, vai trò thứ nhất bởi Sính là người chuẩn bị công cụ, địa điểm phạm tội, là người cầm cái nên bị

xử lý nghiêm khắc nhất, còn các bị cáo khác thì Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, số lượng tiền và thời gian tham gia đánh bạc để quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Sính, Tuân, Trường có nhân xấu, đã từng phạm tội nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu. Các bị cáo Nam, Đằng, Dương, Diện chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Mạnh S, Hà Văn T1 có bố mẹ là người có công với đất nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tuân có 01 tiền án chưa được xóa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo Sính, Tuân, Trường có nhân thân xấu, đã có tiền án do vậy cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Còn các bị cáo Nam, Đằng, Dương, Diện phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng, được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích. Đồng thời với hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Tuy nhiên đối với các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có điều kiện kinh tế khó khăn như bị cáo Tuân, Trường, Diện thì không áp dụng hình phạt bổ sung. Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Liên quan đến vụ án còn có:

Đối với anh Trần Đắc Độ là chủ khu nhà trọ nhưng không biết việc các đối tượng tụ tập đánh bạc ăn tiền nên không đề cập việc xem xét xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nhắc nhở đối với anh Độ trong quản lý việc cho Công dân thuê trọ, không để họ có các hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Thế S4, trong quá trình điều tra xác định Sông không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý nhưng cần nhắc nhở về ý thức phòng chống tội phạm của Nguyễn Thế S4.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ trong khu vệ sinh tại phòng trọ các đối tượng đánh bạc, quá trình điều tra xác định là tiền của anh Nguyễn Thế S4 không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh Sông là phù hợp.

Đối với hành vi cho vay tiền của Đặng Đức Đ và hành vi chuyển khoản sang tiền mặt của Nguyễn Mạnh S, Đặng Thị Thùy N không nhằm mục đích kiếm lời nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đối với đồ vật bị thu giữ là công cụ sử dụng, liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và chiếc điện thoại Iphone 5 thu giữ của Phạm Văn T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Hà Văn T1 thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh S, Phạm Văn T, Hà Văn T1, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Vi Văn D, D2, phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Nguyễn Mạnh S*** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020. Phạt bị cáo 12.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Phạm Văn T*** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Hà Văn T1*** 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Đặng Đức Đ*** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Đặng Đức N2*** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***Vi Văn D*** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ***D2*** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, D2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ3, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu tre, 04 quân vị được cắt từ bao thuốc lá ngựa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 01 kéo có tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 20.300.000vnđ và 01 điện thoại Iphone 5 đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo D2 4.300.000đ, nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án;

3. Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

- Án phí: Miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo Phạm Văn T và Hà Văn T1.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh S, Đặng Đức Đ, Đặng Đức N2, Vi Văn D, D2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(đã ký)

Vương Thị Hà